

C ng ty M u B o c o K t qu Kinh doanh (D ch v) CHO N m K t th c v o ng y
30 th ng 9 n m 2021

Doanh thu d ch v

\$2,750

Chi ph Ho t ng:

Chi ph kh u hao 100

Chi ph l ng 1,200

Chi ph v t t 60 T ng chi ph ho t ng

1,360

L i nh u n Ho t ng

1,390

C c Kho n m c kh c:

Chi ph l i vay 40 L i nh u n Tr c thu

1,350

Chi ph thu thu nh p 405 L i nh u n Sau thu

\$945

C ng ty M u B ng C n i K t qu Kinh doanh CHO N m K t th c v o ng y 30
th ng 9 n m 2021

K t qu Kinh doanh S d , ng y 1 th ng 10 n m 2020

\$ 820 L i nh u n Sau thu

945 C t c tuy n b

(500)

S d , ng y 30 th ng 9 n m 2021

\$1,265

C ng ty M u B o c o K t qu Kinh doanh (S n ph m) CHO N m K t th c v o ng y
30 th ng 9 n m 2021

Doanh thu b n h ng

\$6,875

Gi v n h ng b n|(4,125) L i nh u n G p

Chi ph Ho t ng:

\$2,750

Chi ph kh u hao 100

Chi ph l ng 1,200

Chi ph v t t 60 T ng chi ph ho t ng

L i nh u n Ho t ng

1,360

C c Kho n m c kh c:

1,390

Chi ph l i vay 40 L i nh u n Tr c thu

Chi ph thu thu nh p 405 L i nh u n Sau thu

1,350

C ng ty M u B ng C n i K t qu Kinh doanh CHO N m K t th c v o ng y 30
th ng 9 n m 2021

\$945

K t qu Kinh doanh S d , ng y 1 th ng 10 n m 2020

\$ 820 L i nh u n Sau thu

945 C t c tuy n b

S d , ng y 30 th ng 9 n m 2021

(500)

C ng ty M u B ng c n i k to n Ng y 30 th ng 9 n m 2021

\$1,265

T is n N ph itr v V nch s h u T is n l u ng: N ng n h n: Ti n m • t \$

1,550 N ph itr \$60 C c kho n n ph i thu 770 L i vay ph itr 80 V t t 40

L ng ph itr 100 T ng t is n l u ng 2,360 N thu thu nh p ph itr Ti, n ch

ph itr 405 250 T ng N ng n h n 895

Thi t b 12,000 N d i h n 8,000 Trf: Kh u hao l, y k (1,300) 10,700 V nch s

h u: V nch s h u 2,900 L i nh u ng i l i 1,265 T ng v nch s h u 4,165

T ng t is n \$13,060 T ng n ph itr v v nch s h u \$13,060

Equipment 12,000 Long-term Notes Payable 8,000 Less: Accumulated deprec.

(1,300) 10,700 Owners' Equity: Owners... capital 2,900 Retained earnings 1,265

Total equity 4,165 Total assets \$13,060 Total liabilities and owners' equity

\$13,060